

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM TRONG CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

ThS. Bùi Đỗ Phúc Quyền

Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở 2)

quyenbdp@ldxh.edu.vn

ThS. Nguyễn Thị Diễm

Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở 2)

diemnt@ldxh.edu.vn

Tóm tắt: Việc phát triển nguồn nhân lực kế toán đang là một đòi hỏi cấp bách của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là với bối cảnh kế toán đã trở thành một trong tám ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng kinh tế ASEAN từ năm 2015. Điều này tạo cơ hội cho các kế toán viên Việt Nam tăng thêm thu nhập, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, khả năng thích nghi với môi trường làm việc quốc tế chuyên nghiệp, phát triển các kỹ năng mềm... Từ đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhưng thách thức đặt ra với bản thân các kế toán viên, cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý cũng không hề nhỏ. Việc nhìn nhận rõ thực trạng vị thế của kế toán Việt Nam trong khu vực là rất cần thiết để từ đó các bên có liên quan như các hiệp hội ngành nghề, các cơ sở giáo dục - đào tạo và bản thân các kế toán viên có sự chuẩn bị cần thiết nhằm phát triển nguồn nhân lực kế toán Việt Nam trong Cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC).

Từ khóa: nguồn nhân lực kế toán, phát triển nguồn nhân lực kế toán, Cộng đồng kinh tế ASEAN.

THE DEVELOPMENT OF VIETNAM'S ACCOUNTING HUMAN RESOURCES IN ASEAN ECONOMIC COMMUNITY

Abstract: The development of accounting human resources is an urgent requirement of our economy in the current period. Especially, in the case, accounting has become one of eight freer movement of skilled labour professions within the framework of the ASEAN Economic Community since 2015. This creates opportunities for Vietnamese accountants to increase their income, improve professional qualifications and foreign language skills, ability to adapt to a professional international working environment, develop soft skills... thereby improving the quality of human resources, but challenges posed to accountants themselves, training institutions and management agencies are not small. A clear recognition of the status of Vietnamese accountants in the region is essential so that relevant parties such as industry associations, educational and training institutions and accountants themselves make necessary preparations to develop Vietnamese accounting human resources in the ASEAN Economic Community (AEC).

Keywords: accounting human resources, development of accounting human resources, ASEAN Economic Community.

Mã bài báo: JHS - 63

Ngày nhận bài sửa: 15/8/2022

Ngày nhận bài: 30/7/2022

Ngày duyệt đăng: 20/8/2022

Ngày nhận phản biện: 8/8/2022

1. Giới thiệu

Cộng đồng Kinh tế các nước Đông Nam Á (ASEAN Economic Community - AEC) là một khối kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN được thành lập vào cuối năm 2015.

Cùng với Cộng đồng An ninh ASEAN và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN thì Cộng đồng Kinh tế các nước Đông Nam Á là một trụ cột quan trọng của ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu được đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2025.

Thông qua AEC có thể đẩy mạnh những cơ chế liên kết hiện tại của ASEAN, như Hiệp định Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (ASEAN Free Trade Area - AFTA), Hiệp định Khung ASEAN về Dịch vụ (ASEAN Framework Agreement on Services - AFAS), Khu vực Đầu tư ASEAN (ASEAN Investment Area - AIA), Hiệp định Khung về Hợp tác Công nghiệp ASEAN (ASEAN Industrial Cooperation Scheme - AICO), Lộ trình Hội nhập Tài chính và Tiến bộ ASEAN..., từ đó xây dựng ASEAN thành một khối thống nhất (Hoa, 2016). Như vậy, AEC là mô hình liên kết kinh tế khu vực, nâng cao những cơ chế liên kết kinh tế hiện có và bổ sung thêm hai nội dung mới là tự do di chuyển lao động và di chuyển vốn tự do hơn (Trang, 2019).

Đã có 8 ngành nghề đầu tiên ở các nước ASEAN từ năm 2015 được tự do di chuyển thông qua các thỏa thuận công nhận tay nghề tương đương gồm kế toán, nha sĩ, bác sĩ, kỹ sư, y tá, kiến trúc sư, vận chuyển và nhân viên ngành du lịch. Điều này chắc hẳn sẽ dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường lao động nói chung, của nghề kế toán nói riêng và tạo ra thách thức cho lực lượng kế toán viên trong nước. Bên cạnh đó, sự xuất hiện cùng với việc khẳng định vị thế của các tổ chức nghề nghiệp kế toán quốc tế tại Việt Nam như Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán Quản trị Hoa Kỳ (IMA)... cũng đòi hỏi công tác đào tạo ngành kế toán trong các trường đại học phải tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện. Hơn thế, trên con đường lâu dài trong việc xây dựng một đội ngũ kế toán chuyên nghiệp không chỉ cạnh tranh tại thị trường trong nước mà còn tạo động lực di chuyển lao động trong khu vực, thì cũng cần có sự phối hợp của nhiều bên liên quan khác.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Kế toán là đội ngũ lao động trực tiếp thực hiện các chức năng thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin (Luật Kế toán, 2015) cho các đối tượng có nhu cầu thông tin bên trong và ngoài doanh nghiệp. Trong doanh nghiệp, kế toán còn đóng vai trò tư vấn về các hoạt động cho nhà quản trị (Deakins et al., 2001) trong các hoạt động về lập kế hoạch, ra quyết định và kiểm soát các hoạt động trong hệ thống thông tin quản lý.

Theo Liên hợp quốc, trong Các chỉ số phát triển thế giới (World Development Indicators, 2000), nguồn nhân lực là tất cả những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, năng lực và tính sáng tạo của con người có quan hệ với sự phát triển của mỗi cá nhân và của đất nước.

Nguồn nhân lực là nguồn cung cấp sức lao động cho xã hội. Nhìn chung, nguồn nhân lực được định nghĩa là toàn bộ khả năng thể lực và trí lực của con người tham gia vào quá trình lao động, là tổng thể các yếu tố về thể chất và tinh thần được huy động vào quá trình lao động.

Susan (1987) đã đưa ra những tiêu chí được coi là thước đo về nguồn nhân lực trong doanh nghiệp bao gồm: sự nhận thức, kỹ năng làm việc, ứng dụng công nghệ, thái độ, sự tin tưởng, sự nhạy cảm, đặc tính cá nhân... của nguồn nhân lực, tác giả đánh giá về nguồn nhân lực với tri thức, phong cách làm việc, suy nghĩ và hành động dựa trên môi trường làm việc hiện đại và phát triển. William (1991) cho rằng nguồn nhân lực có chất lượng hay không thì phải có kiến thức để làm việc, có ý thức làm việc để tạo ra của cải làm giàu cho tổ chức.

Nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao là nguồn nhân lực làm trong ngành kế toán kiểm toán có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, được đào tạo dài hạn, có chuyên môn kỹ thuật cao, có phẩm chất đạo đức tiêu biểu, có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của công nghệ, biết vận dụng sáng tạo những tri thức những kỹ năng đã được đào tạo vào quá trình lao động sản xuất, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội một cách hiệu quả nhất đáp ứng được các tiêu chí đã nêu.

Các nghiên cứu của Do et al. (2018), Truong et al. (2018) trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành công việc của người làm kế toán và kết quả hoàn thành công việc của người làm kế toán trong các doanh nghiệp. Từ đó cho rằng, cần phát triển nguồn nhân lực kế toán trong bối cảnh hội nhập.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết đã khai thác dữ liệu thứ cấp từ những nguồn khác nhau như các bài báo khoa học, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử khu vực và toàn cầu. Để tiến hành thực hiện nghiên cứu, phương pháp được áp dụng trong bài viết này là phương pháp định tính gồm: Phương pháp tiếp cận hệ thống theo đó tiếp cận với các tài liệu nghiên cứu, các quy định

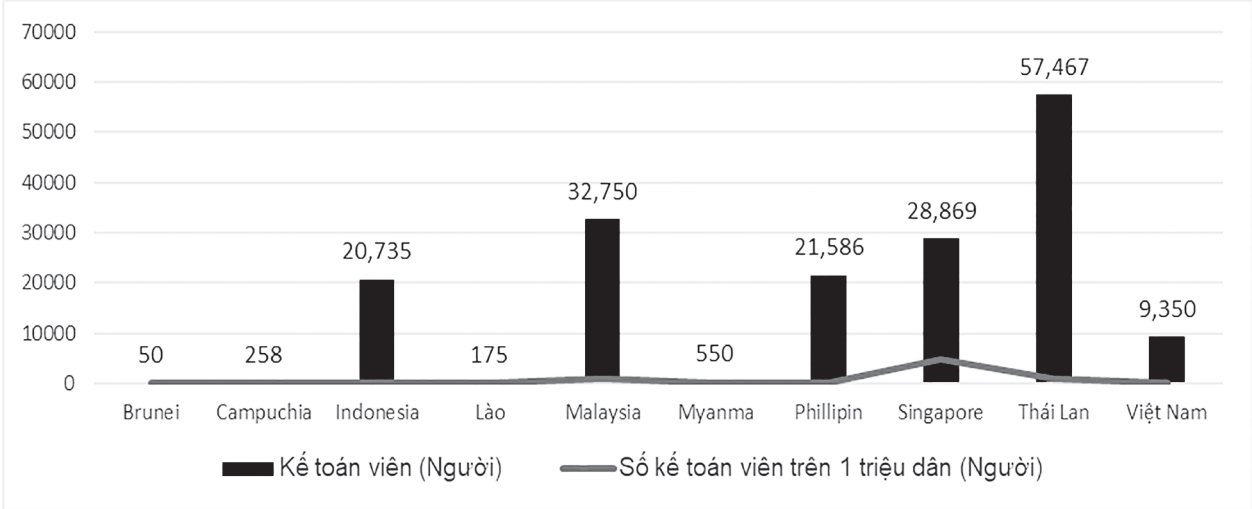
pháp lý liên quan đến vấn đề nghiên cứu; Phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng nhằm phân tích và tổng hợp thực trạng nguồn nhân lực kế toán Việt Nam và các nước ASEAN...

3. Thực trạng nguồn nhân lực kế toán Việt Nam trong Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

Việt Nam hiện có khoảng 53,7 triệu người trong độ tuổi lao động. Đến năm 2025, dự kiến có thêm 14

triệu việc làm. Sự kiện hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN tạo cho Việt Nam nhiều cơ hội và các yêu cầu đối với người lao động như việc tích hợp các kỹ năng mềm, ngoại ngữ, làm việc nhóm, kỹ năng sử dụng máy tính... Việc nhập khẩu lao động hiện vẫn đang đắt hơn nhiều so với đào tạo lao động tại chỗ. Do vậy, nâng cao kỹ năng cho lao động và kỹ năng quản lý của các chủ doanh nghiệp là cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Hình 1. Số lượng kế toán viên chuyên nghiệp trong khu vực ASEAN



Nguồn: Liên đoàn Kế toán các nước ASEAN - AFA

Theo thống kê của Liên đoàn Kế toán các nước Đông Nam Á (AFA), kế toán là một ngành rất phổ biến ở các nước ASEAN, với khoảng 80.000 sinh viên tốt nghiệp mỗi năm. Tính đến năm 2021, xét về số lượng kế toán viên trong ASEAN, thì Thái Lan đang đứng đầu với 57.467 người (có chứng chỉ hành nghề). Tuy nhiên, so sánh số lượng kế toán trên dân số của các nước, có thể thấy rằng Xinh-ga-po (Singapore) và Ma-lai-xi-a (Malaysia) có số lượng kế toán trên một triệu người cao nhất, lần lượt là 4.812 và 1.023. Số lượng kế toán viên Việt Nam được công nhận là 96 người/1 triệu dân, chỉ cao hơn In-đô-nê-xi-a (Indonesia), Lào, Cam-pu-chia (Cambodia) và Mi-an-ma (Myanmar). Hơn một nửa trong số 400 trường đại học hiện tại ở Việt Nam có đào tạo chuyên ngành Kế toán và hàng nghìn sinh viên kế toán tốt nghiệp mỗi

năm. Vậy tại sao số kế toán viên được công nhận lại ở một mức rất thấp? Đây chính là thách thức cho đội ngũ các kế toán viên của Việt Nam.

Điểm khác biệt trong hệ thống giáo dục và đánh giá chuyên nghiệp được thể hiện ở bảng dưới đây. Bảng này cho thấy đa số các nước thành viên ASEAN coi trọng giá trị cốt lõi và yêu cầu giáo dục bậc cao, chuyên nghiệp cho ngành kế toán. Hầu hết các quốc gia chấp nhận bằng cấp cả trong và ngoài nước. Hiện tượng này đặc biệt đúng trong trường hợp của Bru-nây (Brunei), Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po và Việt Nam. Mặc dù một số nước không cung cấp rõ ràng sự chấp nhận bằng cấp nước ngoài, nhưng trên thực tế để trở thành một kế toán viên ngoài bằng cấp cơ bản từ cơ sở giáo dục đào tạo thì họ phải đạt được bằng cấp từ các cơ quan quản lý chuyên nghiệp.

Bảng 1. Điều kiện hành nghề kế toán ở các nước ASEAN

Vương quốc Brunei	Vương quốc Bru-nây công nhận chứng chỉ chuyên nghiệp từ các quốc gia khác như (i) Viện kế toán công chứng Úc, Ca-na-đa (Canada), Vương quốc Anh và xứ Wales, Ireland, Scotland và Niu Di-lân (New Zealand), (ii) ACCA, (iii) CPA Úc, và (iv) Tổ chức kế toán Niu Di-lân. PAOC hiện đang xây dựng các yêu cầu cụ thể cho chứng chỉ và kinh nghiệm thực tế.
--------------------------	---

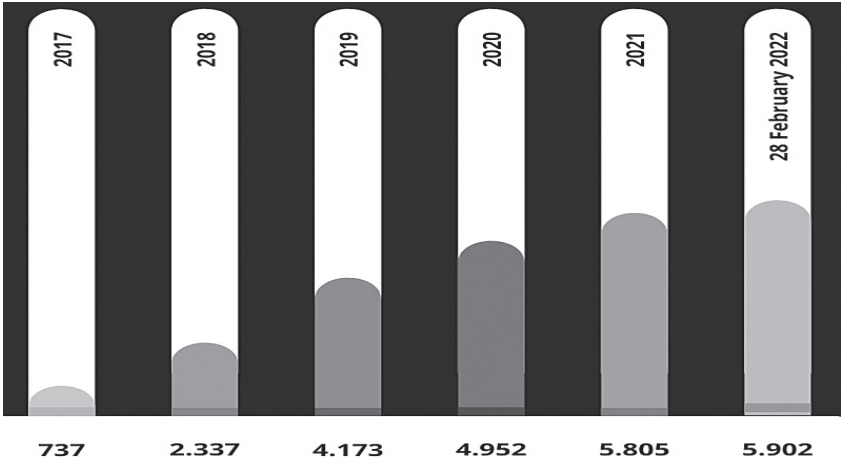
Campuchia	Bằng đại học về kế toán, kinh doanh hay tài chính và chứng chỉ CPA được xem là có giá trị tương đương bởi Ủy ban đăng ký CPA và kiểm toán viên luật định. Hiện nay, KICPAA chưa ban hành bất kỳ danh sách chấp thuận đối với chứng chỉ kế toán nước ngoài. Trong thực tế, KICPAA công nhận các chứng chỉ kế toán chuyên nghiệp từ ACCA. Ngoài ra, KICPAA chấp thuận chứng chỉ kế toán đến từ Úc, Anh, Wales và Niu Di-lân.
Indonesia	Nhiều viện giáo dục bậc cao được công nhận bởi Hiệp hội Kế toán viên để thực hiện chương trình giáo dục đối với ngành Kế toán. Bất kì ai có trình độ giáo dục tối thiểu ở cấp cử nhân (S-1), bằng cấp IV (D-IV) hoặc tương đương đều có thể tham gia chương trình đào tạo kế toán. IAPI quản lý đánh giá xét tuyển kế toán.
Lào	Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào yêu cầu ứng viên tốt nghiệp các ngành tài chính - kế toán hoặc kinh tế, hoặc quản lý kinh doanh với ít nhất 2 năm kinh nghiệm, hoặc chứng chỉ đào tạo nghề tài chính - kế toán với 6 năm kinh nghiệm, hoặc kế toán trưởng tại doanh nghiệp tư nhân hay nhà nước. Chứng chỉ kế toán chuyên nghiệp được cấp bởi Bộ trưởng Tài Chính.
Malaysia	Có 15 học viện được công nhận đào tạo ngành kế toán tại Ma-lai-xi-a (Malaysia). Thêm vào đó, Ma-lai-xi-a công nhận 11 chứng chỉ chuyên nghiệp từ Ma-lai-xi-a, Úc, Vương quốc Anh, Niu Di-lân, Ca-na-đa và Ấn Độ. MIA tổ chức thi đánh giá (QE). Tất cả ứng viên CPA phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm.
Myanmar	Myanmar chấp nhận cử nhân thương mại và cử nhân kế toán đến từ Học viện Kinh tế và chứng chỉ kế toán cấp bởi MAC. Khóa huấn luyện CPA là chương trình thạc sĩ 2 năm bao gồm cả dạy trên lớp vào thực hành. MAC tổ chức và giám sát thi xét tuyển và các khóa học của chứng chỉ kế toán công. Myanmar ngoài ra còn công nhận các chứng chỉ kế toán nước ngoài mà MAC công nhận.
Philippin	Phi-lip-pin (Philippines) công nhận bằng Cử nhân kế toán được trao bởi trường, đại học, hoặc học viện được công nhận hoặc được chứng nhận bởi Ủy Ban Giáo dục Đại học hoặc các văn phòng chính phủ được ủy quyền.
Singapore	Các yêu cầu thi để đăng ký làm kế toán hiện công nhận bởi 10 chương trình đến từ các học viện trong nước. Ngoài ra, Xinh-ga-po công nhận các chứng chỉ từ Mỹ, Úc, Vương Quốc Anh, Niu Di-lân và Ca-na-đa. Từ 01/01/2019 tất cả người nộp đơn đăng ký kế toán sẽ phải hoàn thành chương trình đánh giá của Xinh-ga-po (Singapore QP) hoặc được công nhận bởi các chương trình tương đương. Ứng viên vượt qua kì thi hiện tại được công nhận trước 01/01/2019, hoặc người là CA Xinh-ga-po đang trong quá trình chuyển tiếp sẽ được xem như đủ yêu cầu.
Thái Lan	Thái Lan chấp nhận bằng cử nhân kế toán hoặc các chứng chỉ kế toán tương đương được chứng nhận bởi Liên Đoàn Nghề nghiệp Kế Toán (FAP). FAP tổ chức thi xét tuyển cho CPA. Thêm vào đó, kế toán viên được yêu cầu 3,000 giờ làm việc thực tế trong vòng 3 năm.
Việt Nam	Việt Nam công nhận bằng cử nhân hoặc thạc sĩ về tài chính, kế toán, hoặc kiểm toán. Việt Nam ngoài ra còn chấp nhận chứng chỉ chuyên nghiệp từ ACCA và CPA Úc. Ứng viên CPA phải có bằng cử nhân hoặc thạc sĩ tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, hoặc có bằng cử nhân các ngành nghề khác và có số giờ tín chỉ của các môn: tài chính, kế toán, kiểm toán.

Nguồn: Liên đoàn kế toán các nước ASEAN - AFA

Mức độ phát triển chênh lệch giữa các Đông Nam Á có thể ảnh hưởng đến sự sẵn sàng của kế toán trong việc thực hiện các dịch vụ xuyên biên giới. Trong đó, các kế toán viên ở các nước tiên tiến hơn sẽ sẵn sàng

thực hiện nhiều dịch vụ xuyên biên giới hơn trong ASEAN. Do đó, sẽ có nhiều khả năng để tìm kiếm công nhận lẫn nhau về trình độ của họ so với các nhà cung cấp dịch vụ nghề nghiệp từ các nước ít tiên tiến hơn.

Hình 2. Số lượng kế toán viên có chứng chỉ CPA ở Đông Nam Á gia nhập Hiệp hội



Nguồn: Ủy ban điều phối Kế toán chuyên nghiệp ASEAN

Từ năm 2017 đến nay, cùng với quá trình hội nhập, số lượng kế toán viên có chứng chỉ CPA ở các nước Đông Nam Á gia nhập Hiệp hội Kế toán viên chuyên nghiệp của các nước Đông Nam Á (ASEAN CPA) tăng dần qua các năm.

Bảng 2. Số lượng kế toán viên Đông Nam Á gia nhập Hiệp hội ASEAN CPA

STT	Tên quốc gia	Tháng 3/2022
1	Brunei Darussalam	5
2	Cambodia	0
3	Indonesia	2.105
4	Laos PDR	0
5	Malaysia	1.414
6	Myanmar	477
7	Philippines	133
8	Singapore	1.018
9	Thailand	745
10	Vietnam	25
Tổng		5.922

Nguồn: Ủy ban điều phối Kế toán chuyên nghiệp ASEAN

Theo thống kê vào tháng 3 năm 2022 từ Ủy ban điều phối Kế toán viên chuyên nghiệp của các nước Đông Nam Á (ASEAN CPA) cho thấy tổng số lượng Kế toán viên có chứng chỉ CPA và gia nhập hiệp hội này là 5.992 người còn khá ít so với số lượng kế toán đang làm việc ở các nước. Trong đó, Indonesia có số lượng kế toán viên tham gia đông nhất (2.105 thành

viên), 2 nước Campuchia và Lào chưa có thành viên tham gia. Thực tế cho thấy, khả năng di chuyển của kế toán viên trong khu vực được tạo điều kiện thuận lợi bởi Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về dịch vụ kế toán (MRAA) được ký bởi cả 10 quốc gia thành viên ASEAN trong năm 2014. Nhưng đến nay cơ chế này vẫn chưa phát huy tác dụng đối với các kế toán viên chuyên nghiệp Việt Nam.

Đội ngũ kế toán viên Việt Nam có chứng chỉ của các Hiệp hội quốc tế là khoảng có 9.000 nhưng chỉ có 25 trong số đó gia nhập ASEAN CPA. Lượng người làm cho hãng nước ngoài có lương tháng từ vài chục tới cả trăm triệu đồng chiếm phần ít. Còn lại với mức lương chỉ hơn 10 triệu đồng, chỉ bằng 1/5 - 1/10 so với đồng nghiệp trong khu vực ASEAN.

Số lượng kế toán viên có chứng chỉ ACCA và CPA mặc dù có sự gia tăng qua các năm nhưng so với nhu cầu hiện tại về lao động kế toán chất lượng ở Việt Nam thì mặt bằng chung vẫn còn thiếu. Phải nhìn nhận một thực tế là nếu xét cả về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng mềm thì đa phần kế toán viên Việt Nam chỉ được xếp ở vị trí rất thấp trong khu vực. Hơn thế nữa, theo thống kê từ Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, trong những năm gần đây mỗi năm nước ta có trên 100.000 doanh nghiệp mới được thành lập, ngoại trừ các doanh nghiệp quy mô nhỏ sử dụng dịch vụ kế toán bên ngoài thì những doanh nghiệp vừa và lớn cần từ 3-5 kế toán viên trở lên...

Như vậy, nhu cầu tuyển dụng nhân viên kế toán đang phát triển song song với tốc độ của ngành kinh tế. Vấn đề là không lo sợ thị trường lao động thiếu cơ hội cạnh tranh mà chỉ e rằng sinh viên kế toán tốt nghiệp ra trường khó có thể hội tụ những yếu tố cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng trong nước và khu vực hay không?

Cơ hội

Để hệ thống kế toán đổi mới và tiếp cận dần với nguyên tắc, thông lệ và chuẩn mực kế toán thế giới và khu vực cùng với quá trình tạo lập khuôn khổ pháp lý cho sự vận hành và hoạt động nghề nghiệp như ban hành Luật Kế toán vào năm 2015, Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, ngày 29/3/2011,... (Hùng, 2017), thì nước ta cũng đã huy động sự tham gia của các trường đại học trên cả nước, các chuyên gia từ các công ty kiểm toán trong và ngoài nước. Điều này giúp cho việc soạn thảo tiến hành thuận lợi và đạt chất lượng cao.

Nhiều cơ hội việc làm hơn cũng như có cơ hội học tập kinh nghiệm từ những quốc gia có bề dày phát triển trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thông qua các phương thức cung cấp dịch vụ mang tính thương mại quốc tế được tạo ra cho người Việt Nam cùng với việc hội nhập AEC. Theo đó, các hãng kiểm toán nước ngoài có thể mở công ty, chi nhánh ở Việt Nam để thực hiện việc kinh doanh của mình; công ty kiểm toán ở Việt Nam có thể cung cấp dịch vụ cho chi nhánh của một doanh nghiệp (DN) Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam; các hiệp hội nghề nghiệp như Hội kế toán viên công chứng Anh ACCA, Hội kế toán công chứng Australia... đều có mở văn phòng đại diện ở Việt Nam. Bên cạnh đó, khi gia nhập vào các hãng kiểm toán, các công ty Việt Nam có thể cử nhân viên trao đổi, học tập, làm việc cũng như tham gia các khóa học các chứng chỉ kiểm toán quốc tế giúp nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên (Hùng, 2017).

Ngoài việc nâng cao kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và trình độ ngoại ngữ thì khi làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, kế toán viên sẽ tăng tính linh hoạt, khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa - vốn dĩ là một điểm chưa mạnh của Việt Nam sẽ được nâng cao và cải thiện đáng kể.

Thách thức

Lĩnh vực kế toán Việt Nam tuy đã có thay đổi lớn sau hơn 20 năm, song trong thực tế số người hành nghề kế toán đúng nghĩa (có chứng chỉ hành nghề)

chỉ chiếm số rất ít 3% (Huyền & Diệp, 2017). Những năm sắp tới Việt Nam phải đối mặt với những thách thức nhất định, đặc biệt đặt trong bối cảnh gia nhập vào cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).

Quá trình hội nhập tạo cơ hội cho công dân các nước di chuyển tự do trong khối. Các nước ASEAN phát triển ngành kế toán đi trước chúng ta như Singapore, Thailand, Malaysia, Philippines... với số lượng kế toán viên lớn và trình độ ngoại ngữ tốt sẽ chuyển sang nước ta làm việc và cạnh tranh trực tiếp với đội ngũ kế toán trong nước. Trong gần 190.000 nhân lực kiểm toán viên khối ASEAN có chứng chỉ quốc tế thì Việt Nam chỉ chiếm 3%. Nghĩa là khi chúng ta đã hội nhập AEC, sự dịch chuyển lao động có chuyên môn là điều không tránh khỏi. Đáng chú ý, số lượng kế toán, kiểm toán viên Indonesia và Philippin có hơn phân nửa hành nghề ở các nước ngoài. Họ được đào tạo rất kỹ về chuyên môn và hòa nhập kiến thức văn hóa, phong tục tập quán của các nước khác

Việt Nam có số lượng nhân sự ngành kế toán, kiểm toán được đào tạo hàng năm của các cơ sở đào tạo là rất lớn nhưng trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm khác của đội ngũ này chưa cao, chưa đạt đến mặt bằng chung của khu vực. Số lượng kế toán viên hiện tại nắm vững các thông lệ và nguyên tắc kế toán quốc tế cũng chưa nhiều.

Hội nhập quốc tế đã tạo ra làn sóng dịch chuyển nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán trong khu vực, đồng thời, tạo ra một môi trường hợp tác, cạnh tranh lành mạnh và gay gắt trên thị trường lao động đòi hỏi nguồn nhân lực trình độ cao. Đây là thách thức cho các cơ sở giáo dục cần thay đổi chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo kế toán theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra của khu vực và thế giới. Từ đó, tăng số cơ sở đào tạo được chấp nhận văn bằng chứng chỉ tại nước ngoài.

Khả năng cạnh tranh của các công ty kế toán Việt Nam hiện nay còn thấp so với các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Các công ty Việt Nam phần lớn có quy mô nhỏ, năng lực tài chính giới hạn, đội ngũ nhân viên thiếu về số lượng và chất lượng nên chưa đủ tiềm lực để cung cấp dịch vụ sang nước ngoài mà chỉ mới cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong nước.

Như vậy, nếu không chuẩn bị kỹ lưỡng nguồn nhân lực thì có khả năng kế toán viên các nước ASEAN phát triển hơn như Xinh-ga-po, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin có thể sang Việt Nam cạnh

tranh trực tiếp với người lao động nước ta. Do đó, lao động trong nước có thể khó tìm việc ở các công ty kiểm toán lớn (Big 4) ngay trên sân nhà.

4. Các giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực kế toán Việt Nam tại AEC

Nhằm phát triển đội ngũ kế toán viên của Việt Nam thì cần thiết lập mối liên kết giữa cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, hội nghề nghiệp và doanh nghiệp. Trong đó các cơ quan nhà nước, hội nghề nghiệp đóng vai trò ban hành, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện. Trong quá trình thực hiện doanh nghiệp sẽ đóng góp ý kiến để cơ quan nhà nước điều chỉnh lại hệ thống văn bản pháp luật phù hợp hơn với tình hình thực tế.

Đối với Nhà nước

Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện các giải pháp chiến lược do Chính phủ đã đề ra. Để thực hiện được cần phải phân định rõ vai trò của Nhà nước và vai trò của tổ chức nghề nghiệp.

Cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về kế toán, kiểm toán theo hướng phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Để thực hiện được điều này, cơ quan nhà nước cần huy động sự hợp tác của các chuyên gia đến từ các Bộ, ban ngành có liên quan, các trường đại học, các công ty kế toán - kiểm toán, hội nghề nghiệp... Ngoài ra, cần tranh thủ sự hợp tác của các chuyên gia nước ngoài để học tập kinh nghiệm, trao đổi nhằm nâng cao chất lượng của hệ thống chuẩn mực Kế toán, Kiểm toán Việt Nam.

Đối với các hiệp hội ngành nghề

Việc nâng cao vai trò của hội nghề nghiệp như Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), chi hội kế toán hành nghề Việt Nam (VICA)... giúp tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng hành nghề kế toán, kiểm toán để đảm bảo những người đủ điều kiện mới có thể hành nghề. Từ đó mới đẩy mạnh chất lượng và tính cạnh tranh của những công ty kiểm toán Việt Nam trên thị trường (Đăng, 2019). Đồng thời, khi những chuẩn mực mới ban hành, hội nghề nghiệp nên mời những chuyên gia trao đổi, cập nhật kiến thức mới thông qua các lớp đào tạo để nâng cao trình độ đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề.

Cần hợp tác chặt chẽ hơn nữa với các hội nghề nghiệp trên thế giới (như ACCA, CPA Úc, CIMA...) để đào tạo đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên đạt trình độ ngang bằng với trình độ của khu vực. Đẩy

nhANH VIỆC THỎA THUẬN, HỢP TÁC VỚI CÁC HỘI NGHỀ NGHIỆP GIỮA CÁC QUỐC GIA TRONG KHỐI ASEAN qua đó tăng cường sự hiểu biết, liên thông trình độ giữa các kế toán viên trong khu vực và tiến tới công nhận các bằng cấp, chứng chỉ hành nghề lẫn nhau.

Các hiệp hội cũng nên xây dựng hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý trên cơ sở công nghệ hiện đại bằng việc thiết lập hệ thống kết nối trực tuyến đủ mạnh tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; kết nối thông tin giữa các đơn vị cấp trên, cấp dưới đảm bảo cho việc hợp nhất báo cáo tài chính của toàn hệ thống; xây dựng ngân hàng dữ liệu để quản lý và giám sát việc hành nghề kế toán, kiểm toán.

Đối với các cơ sở đào tạo

Chương trình đào tạo cần được đổi mới nhằm giảm bớt tính hàn lâm, lý thuyết thuần túy, tăng cường thực hành cho sinh viên ngành kế toán, theo hướng tiệm cận với chuẩn mực kế toán quốc tế ISA, IFRS. Đồng thời, mạnh dạn phối hợp và tăng cường hợp tác với ACCA, CPA Úc, CIMA... nhằm đảm bảo các chương trình đào tạo kế toán của Việt Nam hội nhập với các trường trên thế giới và các tổ chức nghề nghiệp quốc tế danh tiếng (Thọ, 2020). Từ đó, chương trình đào tạo kế toán của các trường đại học ở Việt Nam sẽ được công nhận tín chỉ bởi các trường đại học ở các nước phát triển và các tổ chức nghề nghiệp quốc tế uy tín.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành như Bộ Tài chính, Hội nghề nghiệp trong việc soạn thảo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới qua đó giúp nhà trường đẩy nhanh việc đổi mới giáo trình một cách toàn diện và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đối với tài liệu phục vụ giảng dạy các môn học có tính đặc thù chi phối bởi các Chuẩn mực kế toán, thông tư hướng dẫn, ... cũng vẫn cần hội nhập với quốc tế và những nội dung kiến thức đặc thù ảnh hưởng bởi các qui định pháp lý hiện hành nên được chuyển thành các tình huống nghiên cứu trong ngữ cảnh Việt Nam.

Trong quá trình tổ chức giảng dạy, cần kết hợp với đội ngũ kế toán, kiểm toán viên chuyên nghiệp đang công tác tại các công ty, tập đoàn lớn trong và ngoài nước có nhiều năm kinh nghiệm làm việc đến trao đổi các vấn đề thực tiễn cho sinh viên. Các giảng viên trẻ dưới sự hỗ trợ của Hiệp hội kế toán viên công chứng Anh quốc ACCA, các trung tâm đào tạo của ACCA như Smarttrain, Vietsourcing, FTMS tham gia học tập nâng cao trình độ các chứng chỉ nghề nghiệp quốc

tế, đáp ứng yêu cầu giảng dạy về tiếp cận kiến thức hội nhập, ngoại ngữ chuyên ngành. Đồng thời, giảng viên của các trường đại học cần hướng tới hoàn thiện các kỹ năng chính sau cho sinh viên như: kỹ năng tổ chức thu thập, đánh giá thông tin; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng phân tích từ những dữ liệu có sẵn, chưa được sàng lọc; kỹ năng sử dụng thông tin kế toán; kỹ năng kết nối và giao tiếp,...

Tăng cường giảng dạy ngoại ngữ và ngoại ngữ chuyên ngành để sinh viên có thể chuyển đổi sang bằng cấp quốc tế (ACCA, CPA Úc, CIMA...) dễ dàng hơn. Đối với sinh viên chuyên ngành kế toán cần qui định chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nâng cao hơn nữa so với hiện nay (Thọ, 2020).

Phổ cập “Sổ tay dịch vụ Kế toán trong ASEAN” cho sinh viên, đồng thời nâng tầm nhận thức của sinh viên về khả năng cơ hội và thách thức đối với nghề kế toán ở các nước trong AEC.

Đối với Kế toán viên

Để trở thành một kế toán giỏi, chuyên nghiệp thì tự bản thân phải nỗ lực không ngừng.

Đảm bảo trình độ chuyên môn. Kế toán là một nghề đặc thù, làm việc nhiều với số liệu, nó đòi hỏi những kiến thức chuyên ngành rất riêng mà chỉ những người đã theo học ngành kế toán mới có thể dễ dàng áp dụng và xử lý công việc. Ngoài việc tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình làm việc, người kế toán viên cũng cần thường xuyên cập nhật kiến thức về kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế... và nhất định phải hiểu rõ luật về thuế. Nền kinh tế có nhiều biến động, vì vậy Nhà nước cũng liên tục thay đổi các chính sách để phù hợp với từng thời điểm. Cho nên, là một kế toán chuyên nghiệp, muốn giỏi bạn phải nắm bắt được những điều này một cách nhanh chóng và kịp thời để có thể hoàn thành công việc một cách tốt nhất.

Tăng cường năng lực tin học, ngoại ngữ. Kỹ năng này luôn luôn cần thiết với mỗi kế toán viên có chuyên môn. Bạn không thể học tất cả phần mềm kế toán trên thị trường, nhưng bạn cần biết cơ bản về những phần mềm kế toán Việt phổ biến đang được sử dụng trong các công ty hiện nay. Bên cạnh đó, cũng cần phải giỏi ngoại ngữ, để có thể giao tiếp với khách hàng là những đối tác lớn đến từ nước ngoài. Với các doanh nghiệp nước ngoài thì tiếng Anh lại là yêu cầu bắt buộc. Lý do là công việc kế toán này có liên quan đến luật kinh tế, tài chính trong lẫn ngoài nước. Hiểu biết được tiếng Anh sẽ là một lợi thế cực kỳ lớn của

một kế toán viên. Công việc sẽ trở nên thuận lợi, vấn đề cũng sẽ được giải quyết nhanh hơn.

Không ngừng nâng cao các kỹ năng mềm. Trong môi trường cạnh tranh chuyên nghiệp, một nhân viên kế toán có nhiều kỹ năng như: Khả năng quan sát để phản ứng kịp thời với những sự việc phát sinh, từ đó phân tích, tổng hợp chúng một cách hợp lý; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử tốt trong công việc sẽ là tiền đề tạo dựng mối quan hệ giữa đồng nghiệp với nhau, linh hoạt trong ứng xử và sáng tạo trong công việc; Khả năng chịu được áp lực cao để thích nghi tốt hơn với công việc; Kỹ năng sắp xếp và quản lý quỹ thời gian của mình để có thể hoàn thành tốt công việc cũng như theo kịp tiến độ làm việc, từ đó có thể tận dụng để làm được nhiều việc hơn, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

Phấn đấu đạt được các chứng chỉ kế toán chuyên nghiệp. Các chứng chỉ kế toán là một minh chứng cho những nỗ lực và năng lực được công nhận của bạn. Đặc biệt, chứng chỉ trong ngành kế toán được các doanh nghiệp rất coi trọng. Hiện nay, các loại chứng chỉ như CPA, ACCA, CMA, CFA đang là những chứng chỉ quyền lực, được nhiều công ty coi trọng. Nhiều vị trí, nghiệp vụ chỉ khi sở hữu một trong các chứng chỉ này bạn mới được quyền thực hiện. Ví dụ muốn được kiểm tra/đánh giá các báo cáo kiểm toán hiện nay của Việt Nam bạn cần sở hữu chứng chỉ CPA. Những chứng chỉ này cũng là những tấm vé thông hành giúp bạn thăng hoa trong sự nghiệp kế toán, có cơ hội trở thành những chuyên viên phân tích tài chính cấp cao trong các tập đoàn lớn.

5. Kết luận

Nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán viên là được xem là lĩnh vực quan trọng nhất để phát triển bền vững cho khu vực ASEAN. Có sự thiếu hụt đáng kể các kế toán có trình độ kế toán được công nhận quốc tế ở nhiều nước ASEAN. Những thiếu hụt này sẽ cản trở tăng trưởng kinh tế và khả năng cạnh tranh nếu chúng không được giải quyết một cách toàn diện. Để nâng cao vị thế đội ngũ kế toán viên của Việt Nam trong AEC thì cần thiết lập mối liên kết giữa cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, hội nghề nghiệp và kế toán viên. Trong đó, cơ sở đào tạo cần thay đổi chương trình đào tạo, các cơ quan nhà nước đóng vai trò ban hành, hiệp hội nghề nghiệp kiểm soát, hỗ trợ hoạt động của kế toán viên, cũng như tham vấn, đóng góp ý kiến để cơ quan nhà nước điều chỉnh lại hệ thống văn bản pháp luật phù hợp hơn với tình hình thực tế,

còn kế toán viên cần hiểu rõ cơ hội và thách thức để có tận dụng lợi thế trong thị trường lao động ngày

càng tự do dịch chuyển của giữa các nước Đông Nam Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Deakins, D., Logan, D., Steele, L. (2001). *The Financial Management of the small Enterprise*. ACCA research Report no.64, London: The Association of Chartered Certified Accountants, Certified Accountants Educational Trust.
- Do, D.T., Truong, D.D., TrZan, M.D. & Nguyen, T.N.L. (2018). Determinants Influencing Performance of Accountants: The Case of Vietnam. *International Journal of Economics and Finance*, 10(7), 1-9.
- Đặng, P.V. (2019). Đào tạo nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán ở Việt Nam hướng tới phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán*, 145, 53-61.
- Hải, L.T.T & Anh, P.T.M. (2018). Kế toán và kiểm toán Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, thực trạng và giải pháp. *Kỷ yếu hội thảo Đào tạo kế toán trong thời kỳ hội nhập*. Đại học Thương mại, 263-277.
- Huyền, H.T.T & Diệp, P.T.H. (2017). Cơ hội và thách thức đối với lao động hành nghề kế toán. *Tạp chí tài chính*, 654, 91-94.
- Hùng, N.Q. (2017). Thị trường kế toán, kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán*, 115, 47-55.
- International Labour Organization. (2015). *Assesment of readiness ASEAN member state for implementation of commitment to the free flow of skilled labour within the ASEAN Economic Community from 2015*, ILO Decent Work Technical Team, Bangkok, 112-120.
- Quốc hội Việt Nam. (2015). *Luật kế toán. Luật số 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015*.
- Susan, M.H. (1987). *Human Resource Basic, Career, Jobs; Free Human Resource Policies, Samples; Human Resource Job Descriptions*. Human Resource.
- Thảo, N.N.N và Nho, T.T. (2021). Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với đào tạo nguồn nhân lực ngành kế toán. *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, 21(3), 311-315.
- Thọ, L.Đ. (2020). Đào tạo nguồn nhân lực kế toán trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. *Tài chính kinh tế và quản trị kinh doanh số*, 14, 1-6.
- Trang, L.T. (2019). *Vai trò của nhà nước Việt Nam trong quá trình hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN*. Nguồn: <https://123docz.net/document/6566940-vai-tro-cua-nha-nuoc-viet-nam-trong-quatrinh-hoi-nhap-cong-dong-kinh-te-asean.htm>.
- Truong, D.D., Do, D.T., & Tran, M.D. (2018). Evaluation of Accountants' Performance: The Case of Vietnam. *Research Journal of Finance and Accounting*, 9 (12), 39-46.
- William, R.R. (1991). *The Human Resources Glossary: The Complete Desk Reference for HR Executives, Managers, and Practitioners*, USA.
- World Bank Group. (2019). *Vietnam Corporate Accounting Education in Universities*, World Bank Group - AFA, 38-54.